

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 371/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Diệu T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 21, khóm B, phường B4, thành phố C, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 84, Tổ 32, Khóm B4, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số nhà 385/16, đường LVC, tổ 7, khóm TA, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 1964;
- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988;
- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989;
- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: số nhà 385/16, đường LVC, tổ 7, khóm TA, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q, anh T1, anh D, anh H: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, địa chỉ: Số 385/16, đường LVC, Tổ 7, Khóm TA, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Diệu T với hộ ông Nguyễn Văn N gồm ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị Mỹ Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng viết tay ngày 28/7/2020, đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 107,3m² (gồm 70m² đất thổ và 37,3m² đất trồng cây lâu N) trong phạm vi các mốc 2-3-4-8-2 thuộc một phần thửa 427, tờ bản đồ số 17 đất tọa lạc tại Phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C và sơ đồ đo đạc ngày 04/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C;

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích đất theo đo đạc thực tế là 107,3m² (gồm 70m² đất thổ và 37,3m² đất trồng cây lâu N) trong phạm vi các mốc 2-3-4-8-2 thuộc một phần thửa 427, tờ bản đồ số 17 đất tọa lạc tại Phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 670617, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03801, ngày 22/7/2022, cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N.

Các đương sự có quyền đến cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng, tài sản của người nào có trên diện tích đất tranh chấp thì tự nguyện di dời, các đương sự không tranh chấp.

Các đương sự tự thỏa thuận với nhau về lối đi vào diện tích đất chuyển nhượng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Diệu T có nghĩa vụ giao cho hộ ông Nguyễn Văn N (gồm ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị Mỹ Q, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H) số tiền chuyển nhượng còn lại là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Diệu T tự nguyện chịu số tiền án phí là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011720 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bà T phải nộp tiếp số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị Mỹ Q và Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Trần Diệu T tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 4.540.000 đồng (Bốn triệu Năm trăm bốn mươi ngàn đồng), nguyên đơn đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng